

Bản án số: 273/2022/HS-PT
Ngày: 06-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 224/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn K. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn K (còn có tên khác là T), sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp C, xã T1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Vào ngày 25 tháng 9 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 20 tháng 3 năm 2008; Ngày 22 tháng 7 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 31 tháng 8 năm 2015; Ngày 28 tháng 6 năm 2017 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 50.000.000 đồng về hành vi buôn bán, vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Châu Nhật T, Lê Văn S, Đặng Văn C; người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 05 tháng 10 năm 2021, do có mâu thuẫn từ trước với Đặng Văn C nên Nguyễn Văn K cầm 01 con dao dẫu dùng để cắt rau muống, đến nhà Nguyễn Thị

Q (là mẹ nuôi của C) ở ấp C, xã T1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp để tìm C. Khi đến K cầm con dao rượt đuổi C để chém nhưng không chém được, K cầm dao bỏ về.

Đến khoảng 20 giờ ngày 06 tháng 10 năm 2021, Khôn tiếp tục đến nhà của Nguyễn Thị Q để tìm C nhưng không gặp, mà gặp Châu Nhật T hai bên lời qua tiếng lại thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau bằng tay. Lúc này, T hô lên “đánh nó, đánh nó”. Nghe vậy, Lê Văn S lấy 01 con dao từ trong nhà của bà Q chạy ra chỗ T và K đang đánh nhau, chém trúng vào tay trái của K. K bỏ chạy, T và S rượt theo một đoạn khoảng 20m thì S và T đuổi kịp, S dùng con dao chém trúng vào vùng trán làm K té ngã, S chém liên tục nhiều cái trúng vào tai, má phải, cẳng tay phải, cổ tay trái, ngón cái của tay phải và hông phải làm K bất tỉnh, T và S bỏ về nhà. Khoảng 05 phút sau, K tỉnh dậy nhặt viên gạch ống trên đường cầm trên tay rồi quay lại nhà bà Q để tìm T và S thì gặp bà Q. Do tức giận bị T và S chém, nên K dùng viên gạch đánh vào mặt (má bên trái) và đùi (chân) trái của bà Q gây thương tích. Lúc này chị Ngô Kim H (sống như vợ chồng với T), hô “TĐ (K) đánh chết mẹ rồi, T ơi”, T nghe vậy cầm 01 con dao chạy ra, K bỏ chạy, được khoảng 30m, K quay lại giằng co với T, T dùng con dao đâm trúng vào đùi trái của K, sau đó T bỏ vào nhà. Lúc này, chị H điện thoại cho C nói là “mẹ bị TĐ đánh bị thương”. Sau khi nghe tin bà Q bị đánh, C vào nhà lấy 01 con dao tự chế, nhờ bạn tên Lê Dĩ K1 ở cùng xóm chở đến nhà bà Q, mục đích tìm K để chém. Khi đến nơi thì lực lượng Công an xã T1 có mặt và phát hiện, nên thu giữ con dao tự chế.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Văn K làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Châu Nhật T và Lê Văn S. Cùng ngày, bà Nguyễn Thị Q làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn K. Xét thấy có dấu hiệu của tội phạm nên Công an xã T1 chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) viên gạch ống màu vàng có chiều dài 17 cm, có 04 lỗ hình vuông và bị bể 01 góc, khối lượng 1,1kg.

- 01 (một) khúc gỗ loại 3x4 cm, có chiều dài 69cm, khối lượng 0,6 kg do Châu Nhật T giao nộp.

- 01 (một) con dao yếm bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 36 cm, cán dài 12cm, lưỡi dao dài 24cm, phần rộng nhất 6,5cm, phần hẹp nhất 2,5 cm, mũi dao bằng do Lê Văn S giao nộp.

- 01 (một) con dao bằng kim loại, có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao màu trắng, có chiều dài 65cm, thu giữ của Đặng Văn C.

- 01 (một) con dao dâu dài 72cm, cán bằng gỗ dài 36,5cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 35,5cm, chiều rộng lưỡi dao 6,5cm, do Nguyễn Văn K giao nộp.

- 01 (một) con dao cán bằng gỗ 60cm, rộng 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 07cm, rộng 02cm, mũi dao nhọn, Châu Nhật T dùng để gây thương tích đùi trái của Nguyễn Văn K và ném bỏ (T vẽ lại con dao). Ngày 23 tháng 02 năm 2022, cơ quan chức năng đã truy tìm, nhưng không tìm thấy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 311/TgT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phạm mềm vùng trán trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 03%;

- Sẹo vết thương phần mềm mép vành tai phải-má-cằm phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 06%;
- Sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.
- Sẹo vết thương phần mềm đầu ngón I bàn tay phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.
- Sẹo vết thương phần mềm vùng hông phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%.
- Sẹo vết thương phần mềm đùi trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%.
- Sẹo vết thương phần mềm cổ tay phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%.
- Gãy đầu dưới 02 xương cẳng tay phải, cal liền tốt thẳng trục. Tỷ lệ tổn thương: 13%.
- Vỡ xương sọ trán trái dưới 03cm, cal liền tốt. Tỷ lệ tổn thương: 09%.

Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Nguyễn Văn K** do thương tích gây nên hiện tại là 33%, tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

Kết luận khác: Các tổn thương trên do vật sắc bén gây ra; Chiều hướng tác động trực tiếp từ ngoài vào trong.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 310/TgT, ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết biến đổi sắc tố da vùng má trái. Tỷ lệ tổn thương: 01%.
- Vết biến đổi sắc tố da mặt ngoài đùi trái. Tỷ lệ tổn thương: 01%.

Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Nguyễn Thị Q** do thương tích gây nên hiện tại là 02%, tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

Kết luận khác: Các tổn thương do vật tày gây ra; Vết thương vùng má trái chiều hướng tác động trực diện từ trước ra sau; Vết thương vùng đùi trái chiều hướng tác động trực diện từ phải qua trái.

Tại bản án số: 38/2022/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Căn cứ các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K (TĐ) phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K (TĐ) 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Châu Nhật T 06 năm tù, Lê Văn S 05 năm 06 tháng tù, Đặng Văn C 04 tháng tù cùng về tội “Cố ý gây thương tích; tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Án sơ thẩm đã

xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Xét mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Nguyễn Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do tức giận bị Châu Nhật T và Lê Văn S chém, nên bị cáo K dùng viên gạch ông đánh vào mặt và đùi trái của bà Nguyễn Thị Q gây thương tích cho bà Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được cục gạch ông là hung khí nguy hiểm, nhận thức được hành vi dùng cục gạch ông đó đánh vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì tức giận mà bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho người bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Xét mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ

và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn K.
Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
Căn cứ các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.
Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện H (03 bản);
- VKSND huyện H ;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan CSĐT CAH H;
- Cơ quan THAHS CAH H;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh